TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN CÁI NƯỚC** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 101/2019/QĐST-DS	*Cái Nước, ngày 18 tháng 7 năm 2019*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 10 tháng 7 năm 2019 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 163/2019/TLST-DS ngày 13 tháng 6 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà **Nguyễn Thị Hoàng O** – sinh năm 1978.

Cư trú tại: K2, thị trấn C, huyện C, tỉnh Cà Mau.

Bị đơn: Ông **Mai Văn K** - sinh năm 1980.

Cư trú tại: K1, thị trấn C, huyện C, tỉnh Cà Mau.

Bà **Trần Thị Ngọc H** - sinh năm 1982.

Cư trú tại: K1, thị trấn C, huyện C, tỉnh Cà Mau.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Ông Mai Văn K và bà Trần Thị Ngọc H đồng ý trả cho bà Nguyễn Thị Hoàng O số tiền là 90.000.000 đồng, được bà Nguyễn Thị Hoàng O chấp nhận.

Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là: 2.250.000, hai bên thỏa thuận mỗi bên phải chịu 50% theo quy định của pháp luật. Cụ thể mỗi bên phải chịu án phí là 2.250.000 đồng x 50% = 1.125.000 đồng.

Bà Nguyễn Thị Hoàng O có dự nộp 2.250.000 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0004517 ngày 13 tháng 6 năm 2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cái Nước. Đối trừ bà O được nhận lại 1.125.000 đồng. Nhận tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Nước.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Đối với số tiền nêu trên kể từ ngày bà Nguyễn Thị Hoàng O có đơn yêu cầu thi hành án, nếu ông Mai Văn K và bà Trần Thị Ngọc H không thi hành xong thì hàng tháng ông K và bà H còn phải chịu lãi theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chưa thi hành án.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Chi cục THADS cùng cấp;
- Phòng NVKT&THA;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Hà Thanh Khiết